TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 213/2017/HSST Ngày 29/11/2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Phượng**;

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**;

2- Ông **Trần Đ Anh**;

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Phương Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huyên**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 220/TLST-HS ngày 06/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Anh Đ**, sinh năm 1972; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: Phố L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: phường P, quận B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Đ H, sinh năm 1938; Con bà: Phạm Thị B, sinh năm 1940; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1975; Có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án:

- Bản án số 148/HSST ngày 28/4/1992 của Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản công dân* (đã xóa án tích).

- Bản án số 261/HSST ngày 17/9/1994 của Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản công dân* (đã xóa án tích).

- Bản án số 818/HSST ngày 13/6/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản công dân* (đã xóa án tích).

- Bản án số 239/HSST ngày 31/7/2014 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Đã chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 01/02/2016 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự:

- Ngày 03/10/1995, UBND thành phố Hà Nội ra quyết định số 38 đưa vào cơ sở giáo dục, đến ngày 28/10/1997 chấp hành xong.

- Ngày 12/01/2001, UBND thành phố Hà Nội ra quyết định số 694 đưa vào cơ sở giáo dục, đến ngày 31/7/2003 chấp hành xong.

- Ngày 27/6/2012, Công an huyện Từ Liêm, Hà Nội xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy* (đã hết thời hiệu).

Danh chỉ bản số 0317, lập ngày 01/8/2017 tại Công an quận B. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 28/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Anh **Đoàn N**, sinh năm 1967. Vắng mặt.

HKTT: Xã T, huyện P, thành phố Hà Nội.

2- Anh **Đỗ Ngọc G**, sinh năm 1987. Vắng mặt.

HKTT: Phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

3- Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1987. Vắng mặt.

HKTT: Phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/7/2017, Bùi Anh Đ đến khu vực cổng vào xe khách của bến xe khách M gặp đối tượng tên Tuấn béo (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 1.700.000 đồng được 01 gói ma túy đá. Sau đó, Đ mang ma túy về nhà ở tầng 2, số 53, đường P thuộc tổ 9, phường P, quận B, Hà Nội chia làm 03 phần, 02 phần cho vào 02 gói nhỏ, phần còn lại Đ cho vào cóng thủy tinh để sử dụng.

Đến khoảng 8 giờ ngày 27/7/2017, Đoàn N sử dụng số 0979885139 gọi đến số 01632238867 của Đ hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, Đ đồng ý và bảo N đến nhà của Đ để bán ma túy. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày N đến phòng ngủ của Đ tại tầng 2, số 53, đường P. Tại đây N đưa cho Đ 500.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng) Đ cầm tiền và lấy 01 gói ma túy để ở trên giường đưa cho N. Sau khi mua được ma túy N cầm ma túy ở tay phải đi đến khu vực bến xe buýt đối diện tòa nhà Intracom thuộc phường Phú Diễn thì bị Tổ công tác Công an phường P, B phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Khoảng 9 giờ ngày 27/7/2017, Đỗ Ngọc G sử dụng số điện thoại 0932248217 gọi đến số 01632238867 của Đ hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, Đ đồng ý và hẹn đến nhà Đ để giao ma túy. Khoảng 30 phút sau, G đến phòng ngủ của Đ tại tầng 2 đưa 500.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) cho Đ, Đ cầm tiền và lấy 01 gói ma túy ở trên giường đưa cho G. G cầm ma túy ở tay phải đi đến khu vực đường tàu Kiều Mai tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Công an quận B phối hợp với Công an phường P phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Khoảng 10 giờ ngày 27/7/2017, Nguyễn Anh T dùng số điện thoại 01648756363 gọi đến số 01696367875 của Đ hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Đ còn ma túy trong coóng thủy tinh nên đồng ý bán và bảo T đến nhà của Đ. Khi đến nơi, Đ mở cổng thì T hỏi mượn 20.000 đồng để trả tiền xe ôm. Sau khi trả tiền xe ôm, T quay vào gặp Đ. Khi T vừa đưa 500.000 đồng cho Đ để mua ma túy thì bị tổ công tác Công an phường P bắt quả tang. Đ đã tự nguyện giao nộp bình thủy tinh bên

trong có chứa ma túy đá và khai nhận số ma túy trong bình thủy tinh Đ dự định bán cho T với giá 500.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Tang vật thu giữ của Bùi Anh Đ:

- 01 điện thoại di động Samsung màu gold G531 (số sim 01632238867; 01696367875) đã qua sử dụng;

- 01 ống cóng thủy tinh màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng;

- 1.170.000 Việt Nam đồng.

Tang vật thu giữ của Đoàn N:

- 01 điện thoại Nokia màu trắng 225 số sim 0979885139;

- 01 gói nilon màu trắng kích thước 2x3cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Tang vật thu giữ của Đỗ Ngọc G:

- 01 gói nilon màu trắng kích thước 1x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu ghi đen số sim 0932248217;

Tang vật thu giữ của Nguyễn Anh T:

- 500.000 Việt Nam đồng.

Ngày 27/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, Hà Nội ra Quyết định trưng cầu giám định số 340, 341, 342 về việc giám định chất ma túy thu giữ của Đoàn N, Đỗ Ngọc G, Bùi Anh Đ.

Tại Bản kết luận giám định số 4945, 4947 và 4948 /KLGĐ- PC54 cùng ngày 28/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 coóng thủy tinh thu giữ của Bùi Anh Đ là Methamphetamine, trọng lượng 0,203 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của Đỗ Ngọc G là Methamphetamine, trọng lượng 0,448 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của Đoàn N là Methamphetamine, trọng lượng 0,654 gam.

Đối với Đỗ Ngọc G và Đoàn N mục đích mua ma túy về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan công an thu giữ ma túy. Xét trọng lượng ma túy mà G và N đã mua chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 03/4/2017, Công an quận B, Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đỗ Ngọc G và Đoàn N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Nguyễn Anh T mục đích mua ma túy về để sử dụng nhưng chưa mua được ma túy. Qua xét nghiệm nước tiểu của T cho kết quả dương tính (có sử dụng ma túy). Ngày 15/10/2017, Công an quận B ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Anh T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với đối tượng tên Tuấn béo bán ma túy cho Đ ở khu vực cổng bến xe khách M, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận có quen biết Đoàn N, Đỗ Ngọc G, Nguyễn Anh T nhưng không thừa nhận việc bán ma túy cho N, G, T mà chỉ thừa nhận việc mua ma túy về để sử dụng.

- Bản cáo trạng số 217/CT-VKS, ngày 01/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Bùi Anh Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ N quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Anh Đ mức án từ 07 năm 6 tháng tù đến 08 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã qua giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Bùi Anh Đ và giám định viên; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã qua giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đỗ Ngọc G và giám định viên; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã qua giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đoàn N và giám định viên; 01 ống coóng thủy tinh màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu gold G531 (số sim 01632238867; 01696367875) đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia màu trắng 225 số sim 0979885139; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu ghi đen số sim 0932248217 và 1.670.000 Việt Nam đồng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/7/2017, tại tầng 2 số nhà 53 đường P, phường P, quận B, Hà Nội, Bùi Anh Đ đã có hành vi bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Anh T với giá 500.000 đồng thì bị tổ công tác Công an phường P phát hiện bắt giữ. Tại cơ quan điều tra, Đ khai nhận hành vi bán ma

túy cụ thể như sau: Khoảng 8 giờ ngày 27/7/2017 bán cho Đoàn N 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, đến khoảng 9 giờ cùng ngày bán cho Đỗ Ngọc G 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng và khoảng 11 giờ bán cho Nguyễn Anh T số ma túy trong coóng thủy tinh tại nhà thì bị bắt giữ. Đ khai bán ma túy cho T và G khoảng 3-4 lần, bán cho N khoảng 6-7 lần. Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận việc bán ma túy cho N, G, T mà chỉ thừa nhận việc mua ma túy về để sử dụng, nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (bút lục 120 đến 136), lời khai của N, G, T có trong hồ sơ (bút lục 63-73, 162-174, 177-183), kết luận giám định số 4945, 4947,4948/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội xác định tinh thể màu trắng bên trong gói nilong là ma túy loại Methamphetamine (BL 57, 116, 157) có đủ căn cứ kết luận Bùi Anh Đ đã nhiều lần bán ma túy cho Đoàn N, Nguyễn Anh T, Đỗ Ngọc G. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất ổn định tình hình trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người, là mầm mống của các loại tội phạm khác, nhưng vì hám lời và là đối tượng nghiện nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 04 tiền án, 03 tiền sự, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, như vậy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn

khai báo về hành vi mua bán ma túy nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện, là lao động tự do thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã qua giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Bùi Anh Đ và giám định viên; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã qua giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đỗ Ngọc G và giám định viên; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã qua giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đoàn N và giám định viên; 01 ống coóng thủy tinh màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu gold G531 (số sim 01632238867; 01696367875) đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Anh Đ; 01 điện thoại Nokia màu trắng 225 số sim 0979885139 thu giữ của Đoàn N; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu ghi đen số sim 0932248217 thu giữ của Đỗ Ngọc G. Đ, N, G đã dùng điện thoại liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công. 1.670.000 Việt Nam

đồng thu giữ của Bùi Anh Đ và Nguyễn Anh T là tiền mua bán ma túy nên tịch thu sung công.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bùi Anh Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Bùi Anh Đ 07 *(bảy)* năm 6 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã qua giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Bùi Anh Đ và giám định viên; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã qua giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đỗ Ngọc G và giám định viên; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã qua giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đoàn N và giám định viên; 01 ống coóng thủy tinh màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Samsung màu gold G531 (số sim 01632238867; 01696367875) đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia màu trắng 225 số sim 0979885139; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu ghi đen số sim 0932248217 và 1.670.000 Việt Nam đồng.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 21/18 ngày 02/11/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/11/2017 của Cơ quan điều tra Công an quận B và Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Áp dụng Điều 98; khoản 2 Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Anh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thị Thu Phượng

Nơi nhận:
- *Bị cáo, người liên quan;*
- *VKS ND quận Bắc Từ Liêm;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *Công an quận Bắc Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;*
- *Sở Tư pháp TP Hà Nội;*
- *Lưu HS - VP.*